TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2018
V/v tranh chấp: Ly hôn giữa bà K'T và ông K'D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ngọc Anh

2. Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 300/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2017 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà K'T, sinh năm 1984.

Trú tại: số 603, khu 1, thôn R, xã P, Đ, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: ông K'D, sinh năm 1985.

Trú tại: số 603, khu 1, thôn R, xã P, Đ, Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/06/2017, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà K'T trình bày: bà và ông K'D kết hôn vào năm 2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức

lễ cưới. Quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K'D thường xuyên uống rượu về bạo lực với bà, ông K'D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm đối với gia đình nên giữa vợ chồng không còn sự tôn trọng, tin tưởng nhau, vợ chồng sống ly thân hơn 03 năm qua không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Nay bà K'T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông K'D.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên K'Sang K, sinh ngày 16/4/2006 và K'Na H, sinh ngày 15/7/2007. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con chung K'Sang K và K"Na Hum cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông K'D phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông K'D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K'T về việc ly hôn đối với ông K'D, cho bà K'T được ly hôn với ông K'D; giao bà K'T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên K'Sang K, sinh ngày 16/4/2006 và K'Na H, sinh ngày 15/7/2007 cho đến khi trưởng thành; bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung , nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* giữa nguyên đơn bà K'T và bị đơn ông K'D theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K'D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng nhằm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông K'D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà K'T và ông K'D kết hôn trên cơ sở tự nguyện , có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật , có tổ chức lễ cưới theo phong tục .

Quá trình ông bà chung sống phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân mâu thuẫn theo bà K’T trình bày do ông K’D thường xuyên uống rượu về bạo lực với bà, ông K’D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm đối với gia đình, vợ chồng đã tự chấm dứt cuộc sống chung trong 03 năm. Xét thấy hôn nhân giữa bà K’T và ông K’D mâu thuẫn trầm trọng giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc; đời sống chung đã chấm dứt ; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà K’T được ly hôn ông K’D.

[3] Về con chung: Hiện nay các con chung tên K’Sang K, sinh ngày 16/4/2006 và K’Na H, sinh ngày 15/7/2007 là con chung của vợ chồng nên ông bà đều có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, bà K’T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đến tuổi trưởng thành. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường và phù hợp với nguyện vọng của các con chung muốn ở với mẹ cần giao bà K’T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K’Sang K, sinh ngày 16/4/2006 và K’Na H, sinh ngày 15/7/2007 cho đến khi các con chung tuổi trưởng thành. Bà K’T không yêu cầu ông K’D cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K’T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà K’T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; 56; 71; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 200, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Cho ly hôn giữa bà K’T và ông K’D.

2. Về con chung:

Giao bà K’T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên K’Sang K, sinh ngày 16/4/2006 và K’Na H, sinh ngày 15/7/2007 cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà K’T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2015/0006669 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà K’T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm